TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI THU - CHI TÀI CHÍNH
Tháng 5/2023

ĐVT: đồng

Số thứ tự	DIỄN GIẢI	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Tiền mặt	Tiền gửi	Thu	Chi	Tiền mặt	Tiền gửi
I	**TIỀN GỞI KHO BẠC:**		**601.524.226**	**46.040.000**	**103.557.342**	-	**544.006.884**
1	Học phí		248.119.433	46.040.000	16.631.942		277.527.491
2	Học phí cấp bù		-				-
3	Học phẩm		10.222.110				10.222.110
4	Nhân viên nuôi dưỡng		2.825.400		2.825.400		-
5	Nguồn CCTL, từ thu SN		-				-
6	Nguồn CCTL, từ HP & HPCB		-				-
7	Trang thiết bị vd bán trú		36.096.217				36.096.217
8	Qũy phát triển hđ SN		124.823.083				124.823.083
9	Qũy khen thưởng		43.565.016		9.900.000		33.665.016
10	Qũy phúc lợi		135.872.967		74.200.000		61.672.967
II	**TIỀN GỞI NGÂN HÀNG:**		**835.415.691**	**368.482.137**	**803.393.154**	-	**400.504.674**
1	Tiền học các lớp năng khiếu		108.209.607	60.620.000	148.169.550		20.660.057
2	Chăm sóc sức khoẻ ban đầu		1.653.043				1.653.043
3	Tiền ăn bán trú		177.693.119	131.730.000	286.454.955		22.968.164
4	Vệ sinh bán trú		11.999.858	5.780.000	11.438.700		6.341.158
5	Tiền ăn sáng		102.258.745	45.990.000	106.523.750		41.724.995
6	Phục vụ ăn sáng		47.143.621	43.350.000	59.570.000		30.923.621
7	Học phẩm		42.417.241		7.603.800		34.813.441
8	Phục vụ bán trú		157.272.039	78.030.000	81.567.799		153.734.240
9	Nhân viên nuôi dưỡng		18.553.800		11.214.600		7.339.200
10	Trang thiết bị vd bán trú		9.240.400				9.240.400
11	Nguồn CCTL, từ thu SN		76.000.000		76.000.000		-
12	Qũy phát triển hđ SN		1.500.000				1.500.000
13	Qũy phúc lợi		77.800.000		12.000.000		65.800.000
14	Lãi tài khoản kinh phí HĐ		1.739.256	107.153			1.846.409
15	Tẩy giun		405.000	2.840.000	2.850.000		395.000
16	Lãi tài khoản chuyển thẻ ATM		464.886	109			464.995
17	Lãi tài khoản chuyên thu		1.065.076	34.875			1.099.951
	Tổng cộng		**1.606.685.360**	**414.522.137**	**906.950.496**	-	**944.511.558**

Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết Mai

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

Nguyễn Thị Kim Phục